

AN NINH LƯƠNG THỰC THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 2014 - 2022

I. Tổng quan tình hình an ninh lương thực của các nước có thu nhập thấp:

1. Tình hình chung:

Trong khi đang vật lộn với cuộc khủng hoảng kinh tế từ 4 năm nay, thế giới lại bị bóng ma của cuộc khủng hoảng lương thực ám ảnh. An ninh lương thực trở nên vô cùng cấp bách trong những năm gần đây cho hơn 7 tỉ người trên thế giới. Có lẽ hơn lúc nào hết, thế giới đã nhận thức rõ ràng một nguy cơ mới ngày càng hiện hữu, đó là một cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu rất có thể xảy ra trong tương lai không xa, đặc biệt khi dân số thế giới đang tiến nhanh tới mốc 9 tỉ vào năm 2050.

Cùng với các cuộc khủng hoảng chính trị hay khủng hoảng kinh tế, thời gian gần đây trên các diễn đàn quốc tế, người ta nhắc nhiều đến cụm từ “khủng hoảng lương thực”. Mặc dù, hiện nay, cả thế giới chưa rơi vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng như trong hồi năm 2007-2008 này nhưng đây là một nguy cơ có thể trở lại bất cứ lúc nào nếu các quốc gia và cộng đồng quốc tế không nhanh chóng phối hợp hành động để đối phó với tình trạng giá lương thực đang tăng cao.

Mới đây, Tổ chức Nông Lương của Liên Hợp Quốc, Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế và Chương trình Lương thực Thế giới đã ra tuyên bố chung kêu gọi các nước và cộng đồng quốc tế nhanh chóng phối hợp hành động để đối phó với tình trạng giá lương thực tăng cao, có nguy cơ trở thành thảm họa đối với hàng chục triệu người trên phạm vi toàn cầu. Tuyên bố chung của các cơ quan này cho biết thị trường lương thực thế giới đang trong tình trạng hết sức đáng lo ngại, khi giá ngô, lúa mì và đỗ tương tăng tới 40%, trong khi nhiều khu vực sản xuất nông nghiệp chủ chốt trên thế giới như Mỹ, Ấn Độ, Kazakhstan, Nga và Ukraine đang bị thiệt hại nặng do điều kiện thời tiết không thuận lợi, làm dấy lên mối lo ngại về nguy cơ tái diễn cuộc khủng hoảng lương thực năm 2007-2008.

Các diễn đàn quốc tế diễn ra thời gian gần đây cũng đưa vấn đề an ninh lương thực lên hàng đầu trong các chương trình nghị sự và kêu gọi sự chung tay của cộng đồng quốc tế để tránh một cuộc khủng hoảng lương thực có thể xảy ra. Thông cáo chung tại Hội nghị cấp cao toàn cầu về Nông nghiệp, An ninh lương thực và Biến đổi khí hậu vừa diễn ra tại Hà Nội nhấn mạnh: An ninh lương thực đã, đang và sẽ là vấn đề quan trọng đối với cộng đồng quốc tế, khi mà sản lượng lương thực toàn cầu phải tăng ít nhất 70% vào năm 2050 để đủ nuôi sống 9 tỉ người trên thế giới. Các quốc gia cần phải chung tay hợp tác hành động hơn nữa để đảm bảo an ninh lương thực và ứng phó biến đổi khí hậu.

Tại kỳ họp hàng năm lần thứ 33 diễn ra tại Rome, Italia, Ủy ban an ninh lương thực thế giới CFS đã đưa ra một bản đánh giá mới về tình hình an ninh lương thực thế giới. Theo đó, CFS đã nêu ra những phân tích của Tổ chức Nông lương Liên hiệp quốc FAO về ảnh hưởng của các nhân tố như giá lương thực, nhu cầu sản xuất năng lượng sinh học, chi phí thức ăn chăn nuôi, giá dầu lửa và sự biến đổi khí hậu đến tình hình an ninh lương thực thế giới. Báo cáo cũng chỉ ra rằng, trong số 34 quốc gia hiện đang phải đối mặt với tình trạng khẩn cấp về lương thực thì có tới hơn một nửa số nước với nguyên nhân chủ yếu là do xung đột, nội chiến. Xung đột và nội chiến đã ảnh hưởng trực tiếp tới sự ổn định của các nguồn cung cấp lương thực, tới sức khỏe cộng đồng trên quy mô rộng. Báo cáo đưa ra những xem xét, đánh giá về tình hình an ninh lương thực thế giới hiện nay theo ba khía cạnh chính của an ninh lương thực, đó là: tính sẵn có, tính tiếp cận và tính ổn định.

Những thách thức, cơ hội đi kèm với trợ cấp lương thực và một số giải pháp hỗ trợ để đảm bảo an ninh lương thực một cách bền vững cũng được đề cập trong báo cáo này. Bối cảnh chung theo ước tính, hiện có khoảng 854 triệu người trên thế giới đang sống trong tình trạng nghèo đói, trong đó có 9 triệu người ở các nước công nghiệp, 25 triệu người ở các nước đang trong thời kỳ quá độ và 820 triệu người ở các nước đang phát triển. Tình trạng trì trệ trong cuộc chiến chống đói nghèo thể hiện rất rõ ở các vùng thuộc châu Á - Đại Tây Dương, Mỹ La tinh - Caribê, biểu hiện cả về số lượng cũng như tỷ lệ số người thiếu đói so với giai đoạn trước đây. Nhìn chung, tốc độ giảm đói nghèo chưa đạt mục tiêu đặt ra đến năm 2015 do Hội nghị thượng đỉnh thế giới về an ninh

lượng thực tổ chức năm 1996. Đánh giá những chỉ tiêu về an ninh lương thực sự sẵn có và ổn định của nguồn cung theo tính toán của FAO, sản lượng lương thực có hạt thế giới năm 2006 là dưới 2 tỷ tấn, giảm 2,7% so với năm trước nhưng vẫn ở mức trên trung bình. Về cơ cấu, sản lượng lúa mì giảm nhiều nhất, sau đó là ngũ cốc thô, trong khi sản lượng lúa gạo chỉ giảm nhẹ. Sản lượng ngũ cốc giảm trong năm 2006 chủ yếu ở những nước sản xuất và xuất khẩu chính.

Trong báo cáo công bố, Sáng kiến Thu hoạch toàn cầu GHI - một tổ chức tư vấn về chính sách công liên quan tới lĩnh vực lương thực, nông nghiệp và công nghệ, có trụ sở tại Washington của Mỹ, đã kêu gọi các nước tăng cường đầu tư vào châu Á và châu Phi nhằm tăng sản lượng lương thực ở hai khu vực này, trong bối cảnh an ninh lương thực trên thế giới ngày càng bất ổn đẩy hàng triệu người trong khu vực vào cảnh thiếu ăn.

Báo cáo hàng năm lần thứ ba của GHI nhấn mạnh vào năm 2050, khu vực Nam sa mạc Sahara ở châu Phi chỉ có thể đáp ứng được 13% tổng nhu cầu lương thực, trong khi Đông Á chỉ đáp ứng 74% nhu cầu này, nếu các lĩnh vực như công nghệ và cơ sở hạ tầng không được đầu tư và cải thiện.

Cùng thời điểm này, Trung Đông và Bắc Phi sẽ chỉ đáp ứng được 83% nhu cầu lương thực, với điều kiện khu vực này vẫn duy trì chỉ số TFP - phản ánh số lượng tất cả các đầu ra và số lượng tất cả các đầu vào, như hiện nay. Trong khi đó, khu vực Mỹ Latinh và Caribe được dự báo sẽ sản xuất được lượng lương thực dư thừa vào năm 2050 nếu chỉ số TFP hiện nay không thay đổi. Tuy nhiên, nếu chú trọng đầu tư vào cơ sở hạ tầng và tiếp tục nâng cao sản lượng lương thực, khu vực này có triển vọng trở thành một nhà xuất khẩu lương thực lớn. Đông Âu và các nước thuộc Liên Xô trước đây cũng được đánh giá là có tiềm năng sản xuất lương thực rất lớn, mặc dù sản lượng hiện tại tương đối thấp.

Theo báo cáo, nhu cầu lương thực ở châu Á tăng cao và vượt quá khả năng cung ứng là do thu nhập của người dân tăng. Nhu cầu lương thực của châu lục này dự kiến tăng 3,64% mỗi năm trong khoảng thời gian từ năm 2000 đến năm 2030. Riêng khu vực Nam và Đông Nam Á, nhu cầu lương thực ước tính tăng 2,75% mỗi năm.

Một số chỉ số FAO sử dụng để đánh giá tình hình an ninh lương thực thế giới. Chỉ tiêu đầu tiên là tỷ lệ dự trữ lương thực cuối vụ dành cho tiêu dùng của thế giới trong vụ sau. Tỷ lệ của niên vụ 2006/07 giảm còn 19,4% so với gần 23% của vụ trước và vẫn thấp hơn 28% so với đầu thập niên. Chỉ số thứ hai là khả năng đáp ứng nhu cầu nhập khẩu thế giới về lúa mì và ngũ cốc thô, nhằm đáp ứng nhu cầu bình thường của thị trường. Chỉ số này phản ánh nguồn cung về lương thực, bằng sản lượng sản xuất cộng dự trữ đầu vụ và nhập khẩu. Chỉ số thứ ba là tỷ lệ dự trữ cuối vụ của các nhà xuất khẩu chính, quy lương thực, trên tổng số tiêu thụ. Chỉ số thứ tư, một chỉ số quan trọng thể hiện sự biến đổi theo năm của tình hình cung hay sự thay đổi về sản lượng, cho biết quy mô thay đổi trên toàn cầu và đối với tất cả các loại cây lương thực. Thực tế cho thấy, nhóm các nước có thu nhập thấp còn nhiều bất ổn trong thay đổi nguồn cung và mức sản lượng đã gây ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình an ninh lương thực thế giới. Nhóm 3 chỉ số đầu dùng để phản ánh tỷ lệ dự trữ và nguồn cung cho xuất khẩu. Theo đó, các chỉ số này cho thấy tình hình chung là thị trường lương thực vẫn trong tình trạng khan hiếm, đặc biệt là khi so sánh với vụ trước. Trong khi đó, triển vọng có thể sáng sủa hơn ở chỉ số nguồn cung cấp thông qua kết quả sản xuất. Tuy nhiên, trên quy mô quốc tế, giá cả lương thực và những thay đổi của nó được xem là biểu đồ tốt nhất cho biết chiều hướng phát triển của quan hệ cung cầu. Khả năng tiếp cận năm 1990, trên thế giới có hơn 1,2 tỷ người tương ứng với 28% dân số ở các nước đang phát triển sống dưới mức nghèo khổ. Đến năm 2002, tỷ lệ này giảm còn 19%, nhờ công cuộc xoá đói, giảm nghèo được đẩy mạnh, cho tới nay, bức tranh nghèo đói của thế giới đã có sự khác biệt lớn trên quy mô khu vực. Hơn 10 năm qua, tỷ lệ nghèo giảm mạnh ở phần lớn các nước châu Á, nơi mà số người có mức sống chưa đầy 1 USD/ngày đã giảm gần 1/4. Nhưng quá trình này diễn ra không mạnh ở Mỹ La tinh và Caribe, hiện nay, tại đây, tỷ lệ người nghèo đói cao hơn so với Đông Á và châu Đại Dương.

Tỷ lệ nghèo đói ở Tây Á và Bắc Phi gần như không đổi từ năm 1990 đến 2010 và còn có xu thế tăng ở những nền kinh tế đang trong giai đoạn quá độ ở Đông Nam châu Âu và các nước thuộc khối thịnh vượng chung. Xu thế giảm đói nghèo trên quy mô toàn cầu thể hiện rõ ở tốc độ tăng trưởng mạnh tại Trung Quốc, Đông Á và Thái Bình Dương. Hơn 20 năm qua, nghèo đói cũng đã giảm

ở Nam Á nhưng tốc độ giảm không nhiều. Ngược lại, ở vùng cận sa mạc Sahara, nơi GDP đầu người giảm 14%, tỷ lệ nghèo đói tăng từ 41% năm 1981 lên 46% vào năm 2001 và hiện có thêm khoảng 150 triệu người sống ở mức đói nghèo. Ở các vùng khác có rất ít hoặc không thay đổi. Một đặc điểm chung là phần lớn người nghèo sống ở vùng nông thôn và nghèo đói cũng tập trung tại đây. Vì thế, không có sự suy giảm nghèo đói nào đáng kể nếu không tập trung vào phát triển nông nghiệp và nông thôn.

Tính chung, tình trạng mất an ninh lương thực đối với 76 nước dự báo sẽ xấu đi trong thập niên tới. Số người bị mất an ninh lương thực được dự báo sẽ tăng lên mức 868 triệu người, nhanh hơn tốc độ gia tăng dân số được dự báo là 16%, nâng tỷ lệ số người bị mất an ninh lương thực ở các nước này từ mức 20,4% lên 21,5%. Mức thiếu hụt lương thực phân phối dự báo sẽ tăng 28% vào năm 2023, cho thấy có sự gia tăng phần nào về mức độ mất an ninh lương thực ở các nước được khảo sát này trong 10 năm tới.

Tình hình an ninh lương thực xấu đi xảy ra chủ yếu ở khu vực Cận Xahara Châu Phi, là khu vực duy nhất được dự báo sẽ có mức tăng số người mất an ninh lương thực cao hơn mức tăng dân số trong 10 năm tới. Số người bị mất an ninh lương thực ở khu vực Cận Xahara Châu Phi được dự báo sẽ tăng từ mức khoảng 254 triệu người trong năm 2013 lên mức 373 triệu người vào năm 2023, và tỷ lệ dân số bị mất an ninh lương thực dự báo sẽ tăng từ mức 30% lên mức gần 34% trong cùng thời kỳ trên. Trong khi khu vực này được dự báo sẽ chiếm 27% tổng dân số 76 nước được đề cập vào năm 2023 thì dự báo nó sẽ chiếm 43% tổng số người bị mất an ninh lương thực.

Mức thiếu hụt lương thực phân phối của khu vực Cận Xahara Châu Phi được dự báo sẽ tăng 45%, gần bằng mức dự báo tăng số người mất an ninh lương thực, có nghĩa là mức độ sâu sắc của tình trạng mất an ninh lương thực sẽ vẫn gần như không thay đổi. Tuy nhiên, có sự khác biệt đáng kể trong khu vực này. ở 15 trong số 39 nước của khu vực, mức tiêu dùng lương thực tính theo đầu người được dự báo sẽ vượt chỉ tiêu dinh dưỡng đối với 80% hoặc trên 80% dân số trong năm 2023.

Tình hình an ninh lương thực được dự báo sẽ vẫn ổn định ở khu vực Châu á, nơi tỷ lệ dân số bị mất an ninh lương thực được dự báo sẽ vẫn ở mức dưới 18%. Những nước có an ninh lương thực nhất trong khu vực là Việt Nam, Lào, Mông Cổ và Pakistan, nơi trên 90% dân số có mức tiêu dùng lương thực bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu dinh dưỡng. Tuy nhiên, ở Afghanistan, mặc dù mức tiêu dùng tính theo đầu người dự báo sẽ tăng, song dự báo có đến 90% dân số sẽ vẫn bị mất an ninh lương thực vào năm 2023.

Sự cải thiện tình hình an ninh lương thực dài hạn lớn nhất được dự báo ở khu vực Mỹ Latinh và Caribe, nơi tỷ lệ dân số bị mất an ninh lương thực được dự báo sẽ giảm từ gần 31% xuống còn khoảng 25% trong 10 năm tới. Dự báo mức thiếu hụt lương thực phân phối sẽ có sự thay đổi lớn hơn, giảm trên 25%, cho thấy sự suy giảm cường độ của tình trạng mất an ninh lương thực. Những nước góp phần đạt kết quả này là Colombia, Cộng hòa Dominican, En Xanvado, Haiti, Nicaragua và Ecuador, phần lớn các nước này dự báo có khu vực xuất khẩu phát triển khiến khả năng nhập khẩu lương thực được cải thiện. Tuy nhiên, tình trạng mất an ninh lương thực ở Haiti dự báo sẽ vẫn nghiêm trọng, với khoảng 70% dân số có mức tiêu dùng dưới chỉ tiêu dinh dưỡng vào năm 2023.

Bắc Phi là khu vực có an ninh lương thực nhất trong báo cáo này. Ước tính không có thay đổi về an ninh lương thực ở khu vực này trong năm 2012 với giả thiết không có thay đổi đáng kể về tình hình kinh tế hoặc mức sản xuất trong nước ở Bắc Phi. Tuy nhiên an ninh lương thực khu vực Bắc Phi là do đối tượng chịu rủi ro bởi môi trường chính trị không ổn định. Ở khu vực Mỹ la tinh và Caribe, số người mất an ninh lương thực và mức thiếu hụt lương thực dự tính tăng trong năm 2012, song chỉ tăng nhẹ. Điều này chủ yếu do dự tính giá lương thực tăng, thu nhập từ xuất khẩu giảm do nhu cầu suy yếu ở các nước bạn hàng đối tác thương mại và bất ổn chính trị tiếp tục diễn ra ở Haiti.

Cứ 4 người tại châu Phi thì có 1 người bị suy dinh dưỡng, và 90% sản lượng lương thực của khu vực cận sa mạc Sahara châu Phi phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước mưa. Điều này làm cho việc sản xuất nông nghiệp tại khu vực này dễ bị ảnh hưởng do sự thay đổi điều kiện thời tiết. Thay đổi của môi trường đã khiến thời tiết biến đổi và tác động nghiêm trọng đến an ninh lương thực, đặc

biệt tại khu vực dễ bị tổn thương nhất của châu Phi, khu vực cận sa mạc Sahara châu Phi chiếm phần lớn trong số này. Tại các nước đang phát triển ở châu Phi, nông nghiệp vẫn là khu vực kinh tế lớn nhất, do đó các thỏa thuận quốc tế về nông nghiệp là rất quan trọng trong việc duy trì các mục tiêu an ninh lương thực của quốc gia. Những lo ngại này đã khiến các thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới WTO đưa ra khuyến cáo về đàm phán thương mại đối với các hiệp định nông nghiệp, từ đó cho phép các nước đang phát triển được đánh giá lại và tăng thuế trên các sản phẩm chủ chốt nhằm đảm bảo an ninh quốc gia và việc làm. Toàn cầu hóa khiến cho các nước được hưởng lợi từ dòng vốn luân chuyển, chuyển giao công nghệ, nhập khẩu rẻ hơn và thị trường xuất khẩu lớn hơn về dài hạn. Tác động của toàn cầu hóa phụ thuộc và mức độ phát triển kinh tế, cấu trúc từng nước trong giai đoạn thực hiện toàn cầu hóa và tính linh hoạt của nền kinh tế. Toàn cầu hóa đi cùng với tự do hóa thị trường.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, việc tiếp cận các nguồn phân bón có thể bị hạn chế bởi tự do hóa thị trường và các chính sách thương mại làm tăng giá phân bón, dẫn đến tăng giá hàng tiêu dùng. Tại châu Phi, một trong số những nguyên nhân dẫn đến xói mòn đất là sự hạn chế việc thực hiện chiến lược bổ sung phân bón cùng với các biện pháp bảo tồn đất và nước. Các hộ nông dân nhỏ sản xuất ở châu Phi sản xuất hơn 90% nguồn cung cấp lương thực cho châu lục. Tại các nước đang phát triển ở châu Phi, nông nghiệp chiếm 9% tổng sản phẩm quốc nội nhưng lại chiếm hơn một nửa tổng số việc làm. Tại những nước nơi mà hơn 34% dân số bị cho là suy dinh dưỡng, nông nghiệp có thể chiếm hơn 30% GDP. Chẳng hạn như Yemen, quốc gia có khoảng 2/3 dân số sống phụ thuộc vào nông nghiệp để duy trì cuộc sống. Người dân nông thôn chiếm 85% dân số nhưng chỉ chiếm 3% đất canh tác và tỷ lệ nhỏ nhoi đất trồng trọt này đang nhanh chóng trở nên cạn kiệt do khai thác quá mức, xói mòn và tăng dân số. Việc này đã làm gia tăng thêm áp lực lên các cộng đồng dân cư nghèo khó và dễ bị tổn thương. Những yếu tố khác như biến đổi khí hậu, khan hiếm nước, thất nghiệp, trình độ học vấn thấp, tỷ lệ cao về không đảm bảo an ninh lương thực và suy dinh dưỡng càng làm trầm trọng thêm tình hình hiện nay tại Yemen. Không thể làm giảm nguy cơ về mất an ninh lương thực mà không thay đổi chất

lượng cuộc sống. Một trong những giải pháp cho vấn đề này là phải tăng năng suất nông nghiệp, tạo thêm việc làm ngoài lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn.

Phân tích của cơ quan nghiên cứu kinh tế, Bộ nông nghiệp Mỹ về tình hình an ninh lương thực cho thấy số người bị mất an ninh lương thực sẽ tăng từ 802 triệu người trong năm 2012 lên 839 triệu người vào năm 2022, mặc dù tỉ lệ người bị mất an ninh lương thực sẽ giảm từ 24% xuống 21%. Mức thiếu hụt phân phối dự báo sẽ vẫn ở mức của năm 2012 – Khoảng 17 triệu tấn qui ngũ cốc tức là bằng khoảng 17% mức nhập khẩu thương mại trong năm 2012 và 11% vào năm 2022. Mặc dù số người được dự báo sẽ phải đối mặt với mất an ninh lương thực sẽ gia tăng vào năm 2022, song mức độ mất an ninh lương thực, tính trung bình, được dự báo sẽ bớt gay gắt hơn so với năm 2013.

Tình trạng mất an ninh lương thực tập trung ở Cận Sahara Châu Phi, tiếp theo là tại các nước có thu nhập thấp ở Châu Á. Các nước ở khu vực Cận Sahara Châu Phi chiếm 24% tổng dân số 76 nước được đề cập trong báo cáo này, song ước tính chiếm 61% tổng mức thiếu hụt phân phối và 44% số người bị mất an ninh lương thực trong năm 2012. Trong khi đó Châu Á chiếm 66% dân số song chỉ chiếm 32% tổng mức thiếu hụt phân phối và 50% số người bị mất an ninh lương thực; Mỹ la tinh và Caribê chiếm 5% dân số, chiếm 7% tổng mức thiếu hụt phân phối và chiếm 6% số người bị mất an ninh lương thực.

Tình hình an ninh lương thực ở Châu Á cũng đã xấu đi chút ít trong năm 2014 so với năm 2013 bởi số người mất an ninh lương thực tăng 3 triệu người và thiếu hụt phân phối tăng 1 triệu tấn. Ở cận Sahara Châu Phi, an ninh lương thực được cải thiện nhẹ trong năm 2012 nhờ sản lượng lương thực tăng. Số người mất an ninh lương thực ở cận Xahara Châu Phi ước tính giảm 4,3% trong năm 2012 và mức thiếu hụt phân phối giảm 1,8%. Mặc dù số người mất an ninh lương thực ở Cận Sahara Châu Phi giảm, song mức độ mất an ninh lương thực trong năm 2012 lại tăng so với năm 2011. Các chỉ số về an ninh lương thực có thể thay đổi nhanh chóng ở các nước Cận Sahara Châu Phi bởi phần lớn dân số nằm ở ranh giới an ninh lương thực và chỉ những thay đổi nhỏ về số lượng lương thực có thể có để sử dụng cũng có thể khiến họ được phân loại là có an ninh lương thực hoặc mất an ninh lương thực.

2. Những nguyên nhân của thực trạng:

Nguyên nhân chính của tình trạng bất ổn lương thực hiện nay khởi nguồn từ 30 năm trước, khi đầu tư vào nông nghiệp bắt đầu suy giảm. Năm 1979, hỗ trợ tài chính dành cho nông nghiệp chiếm 18% tổng số hỗ trợ. Nhưng đến năm 2008, con số này chỉ còn 4,3%. Ở các nước đang phát triển, đầu tư của chính phủ cho lĩnh vực này cũng giảm trong giai đoạn trên, với mức giảm 1/3 ở các nước châu Phi và khoảng 2/3 ở châu Á và Mỹ la-tinh. Ở nhiều nước đang phát triển, nhất là các nước có thu nhập thấp, đầu tư giảm sút đi kèm với khoảng trống về chính sách khi các chính phủ tháo dỡ các công cụ cũ, tồn kém sử dụng trong nông nghiệp nhưng lại không thay thế bằng các công cụ mới, hiệu quả hơn.

Khi giá lương thực tăng vọt trong giai đoạn từ tháng 9-2006 tới tháng 6-2008, có nơi tăng đến gấp đôi, rõ ràng là thế giới đang đối mặt một bất ổn mới. Ngoài ra dân số thế giới được dự báo sẽ đạt con số 9,1 tỷ người vào năm 2050, ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu... cũng là những nhân tố tiêu cực dẫn tới một cuộc khủng hoảng lương thực quy mô lớn.

Điều kiện thời tiết không ổn định và đang có xu hướng trở thành yếu tố chủ chốt ảnh hưởng tới an ninh lương thực ở các nước được khảo sát. Tính biến động về sản lượng ở mức cao tại các nước dễ bị tổn thương nhất, chủ yếu do việc sản xuất lương thực của các nước này diễn ra ở các vùng chỉ dựa vào nước trời, là nơi điều kiện thời tiết hay thay đổi. Trong số 76 nước, biến thiên sản lượng trung bình năm đạt cao nhất ở Bắc Phi 38%, tiếp theo là Cận Sahara Châu Phi 21%, Mỹ la tinh và Caribê 12% và Châu Á 10%. Trong trường hợp Cận Sahara Châu Phi, sản lượng ngũ cốc ở bất kỳ năm đã cho nào cũng có thể dao động từ 21% cao hơn mức xu hướng tới 21% thấp hơn mức xu hướng. Trong số các nước riêng biệt, mức biến thiên sản lượng lương thực thấp nhất dưới 5% ghi nhận ở các nước như Ai Cập và Ấn Độ, nơi phần lớn lương thực được sản xuất ở các vùng được tưới nước. Các nước có mức biến thiên sản lượng lương thực trung bình năm lớn nhất ở Cận Xahara Châu Phi, dao động từ 40% đến 67%, là Capve, Eritrea, Lesotho, Libêria, Sierra Leone và Dimbabuê. Ở Châu Á, nước cho đến nay có mức biến thiên sản lượng lương thực lớn nhất là Cộng hòa Dân

chủ Nhân dân Triều Tiên, đạt trên 34%; Ở Mỹ la tinh và Caribê, Jamaica có mức biến thiên sản lượng lương thực lớn nhất, ở mức 24% mặc dù nước này không phải là nước sản xuất lương thực lớn. Ở Bắc Phi, ngoại trừ Ai Cập, mức biến thiên sản lượng lương thực trung bình năm đạt trên 40%.

Châu Phi nói chung và khu vực Đông Phi nói riêng luôn phải hứng chịu những hậu quả to lớn từ điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt và kinh tế chậm phát triển. Một trong những hậu quả trầm trọng nhất mà người dân nơi đây phải gánh chịu là nạn đói. Thiếu lương thực luôn là nỗi ám ảnh với bất kì người dân nào tại khu vực có mức sống khó khăn bậc nhất trên thế giới này. Những ngày hạn hán tồi tệ nhất trong 60 năm lịch sử đã ảnh hưởng tới hơn 11 triệu người dân tại Đông Phi. Các trại tị nạn đông đúc ở Kenya và Ethiopia trong thời kì cao điểm tiếp nhận tới 3.000 người tị nạn mỗi ngày.

Thời tiết khắc nghiệt và lượng mưa không thể dự đoán trước, cùng với những nhận định về biến đổi khí hậu, đã ảnh hưởng đến mùa vụ nông sản toàn cầu và một vài chính phủ đã ban hành một số hạn chế giao thương thực phẩm. Năm ngoái, Nga đã ban hành lệnh cấm xuất khẩu lúa mì khi hạn hán nghiêm trọng diễn ra. Tại Tanzania, các lệnh hạn chế xuất khẩu thường được ban hành hàng năm đã được ban hành sớm hơn thường lệ trong năm nay do nhu cầu thực phẩm tăng cao khắp châu Phi và những lo ngại ngày càng lớn về nạn đói trong nước. Trong những năm gần đây, các lệnh cấm xuất khẩu thực phẩm bởi các nhà chức trách địa phương và khu vực Tanzania diễn ra trong khoảng tháng 8, khi sản lượng cung các mùa vụ đã lộ rõ và tình hình thiếu hụt thực phẩm tại Tanzania, cũng như các nước láng giềng. Trong năm 2011, lệnh cấm được ban hành trong tháng 7, trước cả khi bắt đầu thu hoạch mùa vụ. Lệnh cấm này ảnh hưởng đến những nông dân nhỏ lẻ, vốn chỉ bán phần sản phẩm dôi dư trực tiếp qua biên giới.

Do cuộc khủng hoảng lương thực tại các quốc gia láng giềng đang ngày càng tồi tệ, 16 địa phương, trong tổng số 29 địa phương của Tanzania đã ban hành tình trạng thiếu lương thực do tình trạng ít mưa và hạn hán hoành hành tại các khu vực sản xuất lương thực chính như Mbeya và Iringa. Theo những tính toán của chính phủ Tanzania, sản lượng ngũ cốc niên vụ 2010 – 2011 của nước

này sẽ đạt khoảng 6,78 triệu tấn, đẩy thâm hụt cung – cầu ngũ cốc của nước này lên 410 ngàn tấn. Trong khi đó, niên vụ 2009 – 2010, nước này đã có thặng dư cung – cầu ngũ cốc đạt 300 tấn. Mặc dù đạt thặng dư cung – cầu lớn đối với các mặt hàng nông sản ngoài ngũ cốc, hầu hết người dân nước này vẫn phải phụ thuộc vào ngũ cốc với tư cách là loại lương thực tiêu dùng chính. Do đó, với bất cứ trường hợp nào, tình trạng thâm hụt diễn ra, nghĩa là nước này thiếu hụt lương thực.

Rối loạn chính trị tiếp tục diễn ra ở khu vực Bắc Phi – Trung Đông có thể gây hậu quả xấu về mặt kinh tế cho cả khu vực này cũng như cho các nước phải dựa vào nhập khẩu dầu mỏ. Khu vực Bắc Phi – Trung Đông là khu vực xuất khẩu dầu mỏ lớn và tình trạng bất ổn tiếp tục diễn ra có thể khiến cho giá dầu mỏ trên thế giới gia tăng. Giá dầu mỏ tăng sẽ gây sức ép lên ngân sách của nhiều nước được đề cập trong báo cáo này, vốn là những nước nhập khẩu ròng về năng lượng. Bất ổn chính trị cũng đang diễn ra ở khu vực Cận Xahara Châu Phi. Xung đột chính trị gần đây ở Mali minh họa rõ ràng mức độ ảnh hưởng của sự bất ổn tới an ninh lương thực. Sau những năm có ổn định chính trị và phát triển kinh tế tốt ở lĩnh vực nông nghiệp cũng như thương mại, Mali hiện đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt lương thực nghiêm trọng. Hơn nữa, tình trạng rối loạn ở Mali có thể lan sang các nước láng giềng bởi nước này có các mối quan hệ chặt chẽ với Burkina Faso, Nigie và Môritani. Người tỵ nạn đang chạy trốn sang các nước láng giềng có thể gây thêm căng thẳng cho nguồn lương thực vốn khan hiếm và làm trầm trọng thêm tình trạng an ninh lương thực.

Dân số tại các nước châu Phi và cận Sahara đã tăng lên gấp bốn lần trong vài thập kỷ gần đây, gây áp lực lên nguồn cung lương thực và nguồn nước vốn đã rất khan hiếm. Bên cạnh đó, xu hướng các nước giàu đến mua hoặc thuê đất sản xuất nông nghiệp đã làm nạn đói ở lục địa đen này càng thêm nghiêm trọng do nông dân bị đẩy vào tình cảnh không còn đất đai và không có việc làm. Ngoài ra, các quốc gia thường đi đầu trong nỗ lực cứu trợ châu Phi như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản... cũng đang rơi vào tính thế tiến thoái lưỡng nan do phải giải quyết các khó khăn tài chính trong nước. Ngoài ra một nguyên nhân không

kém phần quan trọng đó là một số nước phương Tây lần nữa viện trợ do lo ngại tiền của họ có thể rơi vào tay các nhóm phiến quân.

Việc Chính phủ Mỹ lo ngại nguồn tiền viện trợ sẽ rơi vào tay Ashgabat - nhóm chiến binh Hồi giáo có liên hệ với Alqaeda, đã khiến Washington lần nữa trong cung cấp nguồn lực hỗ trợ nhân đạo cho Somali, sẽ không có 4 triệu người Somali chết đói nếu Liên Hiệp Quốc gửi lực lượng gìn giữ hoà bình tới đây. Trên thực tế, chỉ có 9.200 binh lính gìn giữ hoà bình của Liên hiệp châu Phi đang có mặt tại Somali thay vì 20.000 quân được cam kết trước đó.

Chính phủ Liên bang chuyên tiếp Somali tuy được phương Tây hậu thuẫn nhưng còn non yếu không có đủ năng lực và nguồn lực vật chất để hạn chế tác động của hạn hán. Việc tổ chức Ashgabat cấm các cơ quan cứu trợ quốc tế không được ra vào các vùng lãnh thổ rộng lớn tại miền Nam và Trung Somali do nhóm này kiểm soát từ năm 2009 đã ngăn chặn nguồn giúp đỡ từ bên ngoài cho người dân khu vực này... Sự thiếu trách nhiệm của truyền thông quốc tế trong suốt 2 thập kỷ qua khi nạn đói bắt đầu manh nha hình thành tại Somali. Theo BBC, thay vì phản ánh cuộc sống thực tế đầy khó khăn của người dân nơi đây các phương tiện truyền thông lại quá mải mê với những tin tức giật gân để đạt được lợi nhuận.

Biến đổi khí hậu khiến hạn hán tại Đông Phi trở nên nghiêm trọng nhất trong vòng 60 năm qua, làm mùa màng thất bát, dịch bệnh tràn lan. Dân số tăng trưởng nhanh khiến khu vực châu Phi và Cận Sahara phải đối mặt với nhiều thách thức. Theo thống kê, dân số tại khu vực phía bắc Kenya đã tăng gấp đôi trong thập kỷ qua, gây áp lực lên nguồn cung lương thực, nguồn nước vốn đã khan hiếm tại đây.

II. Tổng hợp giải pháp khắc phục thực trạng, đảm bảo an ninh lương thực thế giới:

Các vấn đề liên quan đến an ninh lương thực có thể trực tiếp liên quan đến nghèo đói. Bước đầu tiên hướng đến cách tiếp cận toàn diện là phải hiểu được đặc điểm của cộng đồng và đặc điểm từng loại hộ gia đình. Đối với người nghèo đều cần phải có biện pháp hỗ trợ nâng cao dinh dưỡng; tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận thị trường lương thực; cho phép xây dựng các nguồn lực về lương thực;

khuyến khích phát triển giống có năng suất cao; xây dựng các chính sách chiến lược; tạo ra các cơ hội phi nông nghiệp; có chiến lược quản lý hiệu quả với nông nghiệp. Để giải quyết vấn đề dinh dưỡng và các đối sách chiến lược, điều cần phải bàn đến ở đây là không cần thiết đối với một quốc gia phải phát triển tất cả các loại cây lương thực mà chỉ cần những loại cây cần thiết. Điều này có nghĩa quốc gia đó có khả năng kiếm đủ tiền từ xuất khẩu hàng hóa để trả cho việc nhập khẩu lương thực. Nguyên tắc này được định nghĩa là “tự túc lương thực”. Điều này cũng có nghĩa là một quốc gia phải tự chuẩn bị đầy đủ để đáp ứng nhu cầu sản xuất trong nước.

Các biện pháp có thể và nên làm bao gồm cả việc bảo hộ cho nông dân trong nước. Không phải tất cả các nước đều có thể hy vọng tự cung tự cấp khi cơ hội xuất khẩu hạn chế và giá lương thực tăng cao so với sản xuất trong nước. Đây là trường hợp xảy ra đối với các nền kinh tế nhỏ. Vì lý do này, các chính phủ nên thiết lập một khu vực có tiềm năng về nông nghiệp và xác định các nhu cầu lương thực có thể đáp ứng. Cải cách nông nghiệp có lợi ích rất lớn và có thể gia tăng sản lượng thông qua tăng cường lợi nhuận dự trữ và đảm bảo giá lương thực thấp hơn trong thời điểm hiện tại. Các nhà phân tích cho rằng châu Phi nên tập trung vào giáo dục, nghiên cứu và phát triển. Giáo dục không chỉ có lợi về khả năng đọc viết mà còn là công cụ để mọi người giao tiếp.

Nâng cao năng suất lao động trong sản xuất lương thực. Trong điều kiện dân số tăng nhanh, diện tích đất trồng cây lương thực ngày càng giảm, để đảm bảo an ninh lương thực và xuất khẩu thì nâng cao năng suất lương thực là giải pháp hàng đầu. Để có thể làm được điều đó, cần thực hiện các giải pháp như: thay đổi cơ cấu giống cây lương thực, thay đổi công cụ sản xuất và quy trình sản xuất, áp dụng các công cụ cải tiến, sắp xếp lại công tác quản lý và phục vụ sản xuất nông nghiệp, điều chỉnh quy hoạch sản xuất lương thực phù hợp với nhu cầu và khả năng tiêu thụ, tăng năng suất đi đôi với nâng cao chất lượng nguồn lương thực, đưa công nghệ mới vào sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến, vận chuyển và phân phối lương thực.

Chủ động đề phòng, khắc phục những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch bệnh và tiến tới phát triển nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Để

phát triển sản xuất nông nghiệp thích ứng biến đổi khí hậu trên trái đất, cần phải có nhiều giải pháp chiến lược và đồng bộ. Liên kết thực thi các kế hoạch và chiến lược sản xuất lương thực và an ninh lương thực đến tận địa phương, liên kết trong vùng để có kế hoạch liên hoàn trong quy hoạch các vùng sinh thái, hạn chế thiệt hại do biến đổi khí hậu, nâng cao năng lực trong sản xuất lương thực... Các quốc gia nên chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu để đánh giá hiện trạng, nghiên cứu và đề xuất các biện pháp khả thi nhằm thích ứng và giảm thiểu các tác động tiêu cực, nên khuyến cáo người nông dân tìm cách thích nghi với sự bất thường của thời tiết, cần cải thiện nguồn giống các cây lương thực có tính chịu đựng tốt. Thực hiện nhiều giải pháp khác như: tăng cường năng lực dự trữ lương thực và cải thiện hiệu quả chuỗi cung ứng nông nghiệp; nâng cao nhận thức của người dân nói chung và nông dân nói riêng về an ninh lương thực; nâng cao năng lực kinh tế của nông hộ; hoàn thiện kỹ thuật, tạo năng suất sản lượng cây trồng, vật nuôi; phát triển kỹ thuật tạo chất lượng, nâng cao giá trị, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và dinh dưỡng.

Trọng tâm của nhiều chính phủ châu Phi là mở cửa thị trường. Tuy nhiên, lợi ích dự kiến của tự do hóa thương mại toàn cầu đến nay rất hạn chế tại vùng cận sa mạc Sahara châu Phi. Tăng thu nhập từ tự do hóa thương mại chỉ có lợi cho những nước có lợi thế cạnh tranh.

Tại các nước đang phát triển ở châu Phi, khuôn mẫu hiện nay vẫn còn tồn tại là phụ nữ đóng vai trò chính trong hộ gia đình và do đó chịu trách nhiệm cuối cùng cho chế độ dinh dưỡng cơ bản. Việc trao quyền cho phụ nữ nông thôn có thể khiến vấn đề thêm phức tạp khi việc chăm sóc gia đình phải được đảm bảo rằng người đàn ông không được đứng bên lề của vấn đề này. Điều này cũng có thể được hiểu rằng những biện pháp can thiệp của phương Tây có thể đi ngược lại tập quán văn hóa trong các hộ gia đình, xâm phạm đến vai trò của đàn ông. Nguồn sinh sống tại nông thôn không chỉ giới hạn trong lĩnh vực nông nghiệp mà có thể khai thác từ nhiều nguồn khác nhau. Điều này thường được gọi là cơ hội phi nông nghiệp nông thôn. Phi nông nghiệp nông thôn là một đóng góp quan trọng đối với nguồn sinh sống của nhiều người dân tại các nước châu Phi. Một số nghiên cứu cho thấy thu nhập phi nông nghiệp chiếm một tỷ trọng lớn trong thu nhập của hộ gia đình. Do đó, tạo công ăn việc làm hay sự

sẵn có của các việc làm phi nông nghiệp có thể hạn chế tình trạng người nông thôn di cư vào đô thị.

Một phần vai trò của công tác quản lý là xây dựng các chương trình giúp đỡ cho các đối tượng dễ bị tổn thương. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với các quyết định liên quan đến đầu ra và sẽ ảnh hưởng tổng thể đến chất lượng cuộc sống. Các chương trình trợ giúp sẽ giải quyết những rủi ro với đối tượng dễ bị tổn thương và nâng cao các biện pháp phòng ngừa xã hội. Những chương trình hỗ trợ cho các hộ gia đình dễ bị tổn thương phải được triển khai để chống lại sự rủi ro đến kế sinh nhai của họ và duy trì mức độ phù hợp về tiêu thụ thực phẩm, đồng thời cải thiện an ninh lương thực tổng thể. Các chương trình này cũng hỗ trợ các hộ gia đình đối phó với các vấn đề tiêu cực có thể làm cạn kiệt các tài sản của họ. Trong lĩnh vực nông nghiệp, chính sách hỗ trợ cho nông dân cũng có thể làm giảm bớt khó khăn thanh khoản cho các hộ sản xuất nhỏ, thúc đẩy nhu cầu đối với các sản phẩm nông nghiệp, bồi dưỡng chiến lược tạo thu nhập và tạo ra các hiệu quả nhân rộng đối với kinh tế địa phương. Người nông dân ở các nước châu Phi thường có liên kết xã hội mạnh mẽ và tuân thủ sự lãnh đạo của người đứng đầu trong cộng đồng.

Tăng cường đầu tư cho phát triển nông nghiệp, trong đó quan trọng là tập trung đầu tư cho khoa học và công nghệ, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ rộng khắp trên toàn thế giới từ khâu giống đến kỹ thuật trồng trọt, thu hoạch và sau thu hoạch, đặc biệt nhấn mạnh hạn chế việc giảm diện tích đất nông nghiệp, và cải tạo nâng cao độ màu mỡ của đất đai. Từ đó nâng cao năng suất cây trồng, tăng sản lượng lương thực, hay nói cách khác là đưa thế giới bước vào cuộc “Cách mạng xanh lần thứ 2”. Điều này cần có sự đầu tư rất lớn và liên tục trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước đang phát triển, mà ở đó năng suất thu hoạch trên đất nông nghiệp thấp, với sự đầu tư của các nước phát triển, các nước có thu nhập cao, và sự hợp tác, điều phối toàn cầu - vai trò này có thể thuộc về FAO. Cộng đồng quốc tế cần tính toán chuyển mục tiêu sử dụng ODA nhiều hơn vào các dự án làm tăng độ màu mỡ của đất nông nghiệp nói chung, đất trồng cây lương thực nói riêng.

Mỹ và các nước châu Âu cần xem xét lại chính sách tăng cường sử dụng nhiên liệu sinh học chiết xuất từ ngô và hạt có dầu. Các quốc gia này cần tìm cách nâng nhiên liệu sinh học lên thế hệ thứ hai, sử dụng xenlulô, có thể chiết xuất từ mía. Cần giảm thuế nhập khẩu ethanol vào thị trường Mỹ và châu Âu, qua đó có thể làm tăng sản xuất nhiên liệu sinh học từ mía, sẽ không cạnh tranh trực tiếp tới sản xuất lương thực, đồng thời tạo cơ hội cho các nước nghèo hơn như ở châu Phi hay Mỹ Latinh.

Tạo sự thông thoáng, bình đẳng về thương mại quốc tế, đặc biệt là về lương thực giữa các quốc gia. Một trong các biện pháp này là minh bạch hóa thông tin về sản xuất, thương mại, giá cả, dự trữ lương thực ở các quốc gia nhất là các quốc gia sản xuất nhiều lương thực, các quốc gia dự trữ nhiều lương thực và các quốc gia sử dụng nhiều lương thực. Cần bãi bỏ việc cấm và hạn chế xuất khẩu lương thực ở những quốc gia sản xuất và xuất khẩu lương thực, nhằm tăng lượng cung và hạ giá lương thực trên thị trường thế giới. Theo WB, Ấn Độ gần đây đã nói lỏng hạn chế xuất khẩu, nhưng 28 nước khác vẫn còn kiểm soát xuất khẩu. Hiện chỉ có 7% tổng sản lượng gạo toàn cầu được đưa ra thị trường, và nếu Nhật Bản có thể cung cấp một phần kho dự trữ của mình vì mục đích nhân đạo, và Trung Quốc bán 1 triệu tấn gạo, thì có thể ngay lập tức giảm giá gạo trên thị trường thế giới. Lâu dài hơn, cần kết thúc vòng đàm phán Doha để loại bỏ những biến dạng thị trường do trợ cấp và thuế nông sản, để tạo ra một thị trường lương thực toàn cầu linh hoạt, hiệu quả và công bằng hơn.

Cần phải đẩy mạnh đầu tư vào các doanh nghiệp nông nghiệp để có thể huy động khu vực tư nhân vào toàn bộ chuỗi giá trị: phát triển đất và nước bền vững; chuỗi cung ứng; giảm lãng phí; cơ sở hạ tầng và hậu cần, giúp những nhà sản xuất ở các nước đang phát triển đạt chuẩn an toàn lương thực; kết nối từ bán lẻ tới nông dân ở các nước đang phát triển; và hỗ trợ tài chính cho buôn bán lương thực. Điều này sẽ góp phần cải thiện hệ thống phân phối lương thực, nhất là ở những nước nghèo, những nước sản xuất dư thừa lương thực nhưng người dân vẫn khó khăn tiếp cận với nguồn cung lương thực.

Cộng đồng quốc tế cần có hành động tập thể để hóa giải những rủi ro toàn cầu. Những thách thức về năng lượng, lương thực và nước có mối liên quan lẫn

nhau, sẽ là những yếu tố thúc đẩy kinh tế và an ninh toàn cầu. Theo sáng kiến của WB, các nước phát triển và đang phát triển cần nghiên cứu để cùng tạo ra một kho “sản phẩm toàn cầu” theo mô hình Cơ quan Năng lượng Quốc tế, với những quy định rõ ràng và minh bạch. Đây có thể sẽ là nguồn bảo hiểm cho người nghèo nhất, nhằm cung cấp lương thực ở mức giá chấp nhận được.

Các tổ chức quốc tế cần dành một quỹ, không chỉ bằng tiền, mà còn bằng lương thực nhất định và có sự thực thi nhanh chóng để góp phần như một lực lượng phản ứng nhanh để cứu trợ cho các vùng bị khủng hoảng lương thực nặng nề, đe dọa sinh mệnh của người dân thiếu lương thực. Theo tính toán của EU, trong nửa cuối năm 2009, thế giới đã huy động được 18 tỷ Euro để giúp 59 quốc gia chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng lương thực toàn cầu này, riêng các nước EU đã soạn thảo kế hoạch giảm nhẹ tác động của khủng hoảng lương thực hiện nay bằng việc thành lập quỹ trị giá 1 tỷ Euro để viện trợ lương thực, hỗ trợ tài chính cho sản xuất lương thực, các biện pháp bảo đảm dinh dưỡng cũng như hệ thống dự trữ khoản viện trợ nhân đạo. Hội nghị thượng đỉnh các nước G8 đã nhất trí thành lập hệ thống dự trữ lương thực, theo đó có một số kho dự trữ lương thực và tung ra thị trường kịp thời để bình ổn giá lương thực khi cần thiết. WB đã chuẩn bị một quỹ 1,2 tỷ USD để cung cấp nhanh nhằm giải quyết các nhu cầu trước mắt từ cuộc khủng hoảng lương thực cho các nước đặc biệt rủi ro để mua hạt giống, phân bón, cho các chương trình an sinh xã hội và hỗ trợ ngân sách. Năm 2009, WB có kế hoạch đã tăng hỗ trợ cho nông nghiệp và các hoạt động có liên quan đến lương thực và thực phẩm từ 4 tỷ USD lên 6 tỷ USD... Đây là những nỗ lực hết sức quan trọng để giúp thế giới vượt qua cuộc khủng hoảng lương thực hiện nay.

An ninh lương thực là sự đảm bảo cho tất cả mọi người trong mọi thời điểm đều có thể tiếp cận đủ lương thực cần thiết, đáp ứng cho nhu cầu cuộc sống năng động và khỏe mạnh. Vì vậy, an ninh lương thực là nội dung cơ bản của tình hình ổn định và phát triển của các quốc gia. An ninh lương thực được tiếp cận theo nhiều góc độ khác nhau, từ yêu cầu ổn định nguồn lương thực quốc gia đến việc tổ chức cung cấp một cách ổn định số lượng và chất lượng lương thực cho cộng đồng, cho từng hộ gia đình, cho mọi tầng lớp dân cư, nhất

là các tầng lớp dân cư dễ bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế thị trường và tác động của biến đổi khí hậu.

Dựa trên định nghĩa về an ninh lương thực với ý nghĩa là quyền tiếp cận đầy đủ mọi lúc để đảm bảo thực phẩm an toàn, đủ dinh dưỡng nhằm duy trì cuộc sống năng động, các quốc gia sẽ phải tìm các giải pháp bền vững để nuôi dưỡng các vùng, hộ gia đình có nguy cơ mất an ninh lương thực. Những kiến thức về thiếu hụt an ninh lương thực sẽ có được qua tìm chọn các giải pháp thay thế như công nghệ và nguồn lực để phổ biến thông tin đến các khu vực đang có nguy cơ mà chỉ riêng việc tăng trưởng kinh tế không thể giải quyết được vấn đề an ninh lương thực. Đối với các nước đang có nội chiến, không chỉ làm ảnh hưởng đến kinh tế mà còn khiến người dân phải rời bỏ đất nước. Do đó, vấn đề lớn lao này chỉ có thể được giải quyết thông qua các cam kết của chính phủ và thể chế chính trị khác cũng như thực hiện đầy đủ các mục tiêu có liên quan. Vai trò quan trọng của các nước cung cấp viện trợ lương thực cũng không thể được bỏ qua. Báo cáo phát triển nguồn nhân lực năm 2012 của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc đã cho thấy an ninh lương thực nên được thúc đẩy bằng việc xây dựng sự tin cậy khi đối mặt với những khó khăn. Do đó, nên trao quyền cho người dân để đưa ra quyết định và dự báo bất kỳ trở ngại nào trên con đường đảm bảo những quyền lợi cơ bản như tiếp cận lương thực, thu nhập, y tế và giáo dục.

Hiện nay, rất nhiều quốc gia đã giảm đầu tư cho nghiên cứu về nông nghiệp tại các trường đại học và các cơ sở quốc tế. Đây thực sự là 1 sai lầm, 1 tỷ USD dành cho nghiên cứu nông nghiệp có thể tạo ra nhiều tỷ các lợi ích trong việc nuôi sống con người và giải quyết được các cuộc khủng hoảng lương thực. Việc cân đối giữa an ninh năng lượng và an ninh lương thực cần phải được tính toán kỹ lưỡng. Nhiều chuyên gia lương thực cho rằng, các nước cần tiến hành sửa đổi chính sách để đặt an ninh lương thực lên hàng đầu và cân nhắc tới những hệ quả đối với con người và môi trường khi phát triển năng lượng sinh học.

Ngày hôm nay, thế giới không đủ lương thực để nuôi sống 7 tỷ người. Làm thế nào để thế giới có thể cung cấp đủ lương thực cho 9 tỷ người vào năm 2050

và trước mắt làm sao để tránh một cuộc khủng hoảng lương thực tồi tệ như đã xảy ra cách đây 5 năm... Đó là những câu hỏi không dễ có đáp án, tuy nhiên thế giới có thể đối phó những nguy cơ này nếu như có những hành động cấp thiết và những chính sách phù hợp. Các quốc gia cần liên kết chặt chẽ với nhau hơn nữa để tìm ra những giải pháp thực sự hiệu quả nhằm đảm bảo an ninh lương thực cho toàn nhân loại hiện nay và trong tương lai.

